

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày 27- 12 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Minh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Đào.

+ Ông Lê Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn 12/12. Con ông: Huỳnh Ngọc K và bà Trương Thị T. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng 27 ngày tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” tại bản án số: 36/2015/HSST. Bị bắt tạm giữ ngày: 10/8/2017, chuyển sang tạm giam ngày 13/8/2017. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09/8/2017 tại khu vực Dốc Dẻo thuộc thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Tổ công tác Đoàn công an T, huyện P tuần tra phát hiện bắt quả tang Huỳnh Ngọc T đang vận chuyển 25 kg chất độc Natri cyanua (NaCN). Qua điều tra Huỳnh Ngọc T khai nhận: Ngày 09/8/2017 điều khiển xe mô tô BKS: 92L1 – 174.54 đến huyện H tìm người quen nhưng không gặp. Trên đường quay về T vào cây xăng H tại thôn Q 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam đổ xăng thì gặp người đàn ông đi xe mô tô Exciter (không rõ lai lịch) cũng đang đổ xăng. Tại đây, người đàn ông này đến nói chuyện thì biết T đang đi về xã T nên đã thuê vận chuyển một bao hàng lên bãi vàng xã T giao cho người đàn ông tên H (không rõ lai lịch) đang làm vàng tại Lò 5 thuộc thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam với số tiền 300.000 đồng. Do cần tiền tiêu xài nên T đồng ý, người đàn ông trên vác bao hàng qua để ở gác ba ga trước xe mô tô của T, đồng thời đưa số điện thoại của H là 0934997680 để T liên hệ giao hàng. Trong lúc T dùng tay chỉnh sửa lại bao hàng thì nhận biết bên trong chứa chất độc Natri cyanua. T điều

khiến xe mô tô trên chở bao Natri cyanua về đến xã T, liên lạc với H để giao hàng nhưng H yêu cầu để tối vận chuyển lên giao cho an toàn. T giấu xe mô tô cùng bao hàng ở gốc cây vú sữa nằm bên trái phía trước trong vườn và cách ngôi nhà T đang ở khoảng 25 mét rồi đi ngủ cùng bạn. Đến tối cùng ngày, khi thấy đã an toàn T điều khiển xe mô tô vận chuyển 25 kg chất độc Natri cyanua lên giao cho H thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 548/C54C (Đ4) ngày 11/8/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 04 viên nén màu trắng hình tròn dẹp gửi giám định đều là Natri cyanua (NaCN). Natri cyanua (NaCN) là chất độc đối với người và gia súc. Natri cyanua (NaCN) được sử dụng để chiết vàng và các kim loại khác từ quặng.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT - VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc” theo điểm b khoản 2 Điều 238 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 238; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Áp dụng Điều 76 BLTTHS: Tịch thu 01 xe mô tô BKS: 92L1 – 174.54, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Ngọc T, 01 điện thoại di động hiệu GiGi có gắn thẻ sim số 01233736012 và thẻ sim số 0964004067 thu giữ của bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu 25 kg chất độc Natri cynua (NaCN) sung công quỹ nhà nước. Truy thu của bị cáo T số tiền 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Ngọc T khai nhận: Ngày 09/8/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 92L1 – 174.54 chở thuê cho người đàn ông không rõ lai lịch một bao hàng 25 kg chất độc Natri cynua lên Lò 5, thôn B, xã T, huyện P giao cho một người đàn ông tên H không rõ lai lịch với số tiền 300.000 đồng. Bị cáo chuyển về và giấu xe cùng bao hàng tại gốc cây vú sữa trong vườn. Đến tối cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô chở bao hàng lên giao cho ông H thì bị công an Đồn T phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra với những tài liệu, chứng cứ khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc” theo điểm b khoản 2 Điều 238 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số: 27/ CT - VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc” theo điểm b khoản 2 Điều 238 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy: Chất độc là chất có khả năng hủy hoại môi trường sống, có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của con người và các sinh vật. Vì vậy, Nhà nước quản lý chặt chẽ, chỉ những cơ quan, tổ chức nào được phép mới được quyền sản xuất, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển hoặc mua bán chất này. Người nào có hành vi sản xuất, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển hoặc mua bán trái phép chất độc mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nghiêm minh.

Bị cáo T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi, nhận thức được rằng việc tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, vật phạm pháp có số lượng lớn thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội mà còn gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã có một tiền án vào ngày 19/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 12 tháng tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” tại bản án số: 36/2015/HSST. Khi về lại địa phương không lo tu chí làm ăn, tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ. hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân sống có ích cho xã hội nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vật phạm pháp đã được thu hồi. Bị cáo có ông nội, bà nội ruột là liệt sĩ, hiện nay gia đình bị cáo đang thờ phụng (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Nhà nước ta. Xét bị cáo làm nông thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người đàn ông thuê T vận chuyển chất độc và người đàn ông tên H không có lai lịch rõ ràng nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Về vật chứng thu giữ gồm: 25 kg chất độc Natri cyanua (NaCN) là vật phạm pháp, có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirins BKS 92L1 – 174.54, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 92L1 – 174.54, 01 điện thoại di động hiệu GiGi màu xanh đen bên trong có 02 thẻ sim số 01233738012 và 0946004067 bị cáo sử dụng vào việc phạm pháp, có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 bao lát màu trắng, 01 bao ni lông màu trắng chứa Natri cyanua không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc T. Truy thu của bị cáo T số tiền 300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất độc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 238; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/8/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS: Tịch thu 25 (Hai mươi lăm) kg chất độc Natri cyanua (Chưa trừ mẫu gửi giám định không hoàn lại), 01 (Một) điện thoại di động hiệu GiGi màu xanh đen bên trong có 02 thẻ sim số 01233738012 và 0964004067, 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 92L1 – 174.54, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe BKS: 92L1 – 174.54 mang tên Huỳnh Ngọc T sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu 01 (Một) bao lát màu trắng, 01 (Một) bao nilông màu trắng để tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Ngọc T. Truy thu của bị cáo Huỳnh Ngọc T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước. Số tang vật trên hiện nay Toà án đang quản lý theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 01/12/2017. Riêng 25 kg chất độc Natri cyanua Cơ quan công An huyện P quản lý; 01 xe mô tô BKS: 92L1 – 174.54 Chi cục Thi hành án dân sự huyện P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2017).

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2017) .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam;
- VKSND h. P;
- Cơ quan CSĐT h. P;
- Chi cục THADS. P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trình Minh Hùng

